

Số: 124/2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Danh mục bí mật nhà nước độ
Tuyệt mật và Tối mật của ngành Tài chính

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Công an,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của ngành Tài chính gồm những tài liệu, số liệu trong phạm vi sau:

1. Tài liệu, số liệu trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ để báo cáo hoặc xin chỉ đạo về chủ trương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dự trữ nhà nước.

2. Tài liệu, số liệu về quân số, tài sản chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh; các số liệu chi tiết về dự toán, cấp phát và quyết toán chi ngân sách cho việc phòng thủ đất nước và quốc phòng, an ninh quốc gia.

3. Chủ trương và chỉ thị đặc biệt quan trọng của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực tài chính chưa công bố hoặc không công bố.

4. Thông tin về dự trữ tài chính quốc gia (vàng, bạc, đá quý, kim loại quý hiếm, ngoại tệ) chưa công bố hoặc không công bố.

5. Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về ngân sách đặc biệt cho phòng thủ đất nước (chiến lược bảo vệ Tổ quốc) và an ninh quốc gia.

6. Các báo cáo, văn bản khác có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành Tài chính gồm những tài liệu, số liệu trong phạm vi sau:

1. Tài liệu, số liệu về việc vay, viện trợ nước ngoài cho Việt Nam thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

2. Kế hoạch dài hạn về dự trữ nhà nước, số liệu tuyệt đối về tồn kho các loại hàng dự trữ nhà nước.

3. Thông tin của nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế chuyển giao cho Việt Nam có liên quan đến việc chống phá các đường dây buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá, vũ khí qua biên giới; mua bán, vận chuyển ma tuý qua biên giới; rửa tiền có nguồn gốc từ mua bán, vận chuyển ma tuý, vũ khí xuyên quốc gia mà theo yêu cầu của bên giao không công bố.

4. Tổ chức hoạt động nghiệp vụ đấu tranh chống buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, ngoại hối, tiền Việt Nam qua biên giới; chống các hành vi gian lận thương mại và rửa tiền thông qua buôn lậu hoặc gian lận.

5. Hệ thống mạng lưới, cơ sở bí mật; hồ sơ, tài liệu liên quan đến mạng lưới, cơ sở bí mật của lực lượng Hải quan.

6. Tin tức, tài liệu, kế hoạch phối hợp giữa lực lượng Hải quan, Thuế với các ngành liên quan về lĩnh vực Hải quan, Thuế chưa công bố hoặc không công bố.

7. Thông tin về xuất khẩu, nhập khẩu vũ khí, khí tài nhằm bảo vệ lợi ích, chủ quyền và an ninh quốc gia.

8. Các báo cáo, văn bản khác có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật Nhà nước độ Tối mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2009 và thay thế Quyết định số 237/2003/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Tài chính.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

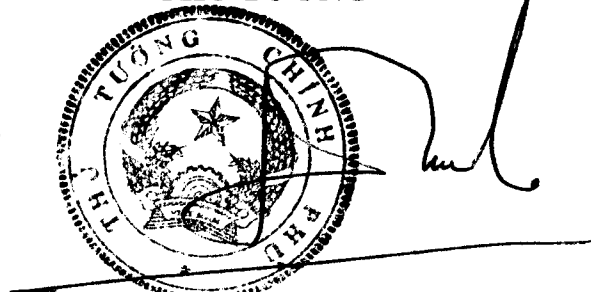
1. Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (5b). XH 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

